

Số 63 /2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 56/TTr-SXD ngày 31 tháng 10 năm 2024 và Báo cáo số 189/BC-SXD ngày 27 tháng 11 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 240/BC-STP ngày 04 tháng 10 năm 2024 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận: Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố, khu vực; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố.

2. Cơ quan quản lý nhà ở: Sở Xây dựng; Phòng Quản lý đô thị các thị xã, thành phố; Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn các huyện, thị xã.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm, quyền hạn của công chức, viên chức, người lao động.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan phải chủ động phối hợp, giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, nêu có vướng mắc mà các bên không thống nhất được cách giải quyết thì cơ quan chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin và nội dung cung cấp thông tin

1. Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký biến động cho cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn nơi có nhà ở.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký biến động cho tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam

định cư ở nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng.

2. Nội dung cung cấp thông tin

a) Thông tin cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

b) Tổng hợp thông tin theo nội dung tại Phụ lục kèm theo: Đối với nhà ở của tổ chức, cá nhân tổng hợp thông tin theo Phụ lục I; đối với dự án đầu tư nhà ở tổng hợp thông tin theo Phụ lục II.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận thông tin về nhà ở do các đơn vị cung cấp, thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố, khu vực cung cấp thông tin về nhà ở theo Điều 4 Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Quản lý, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về nhà ở theo Điều 4 Quy định này.

b) Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn nơi có nhà ở tiếp nhận thông tin về nhà ở do các đơn vị cung cấp, thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn.

Điều 6. Chế độ, thời hạn cung cấp thông tin

1. Chế độ cung cấp thông tin: Định kỳ hàng tháng.

2. Thời hạn cung cấp thông tin: Trước ngày 10 hàng tháng.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2024.

2. Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phối hợp tại Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Sở Xây dựng để hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố, khu vực; Trưởng các

phòng: Quản lý đô thị, Kinh tế và Hạ tầng, Kinh tế và Hạ tầng nông thôn, Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, TTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 913).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

Phụ lục I: BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh)

DANH SÁCH TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở
Kỳ cung cấp: Tháng...../năm.



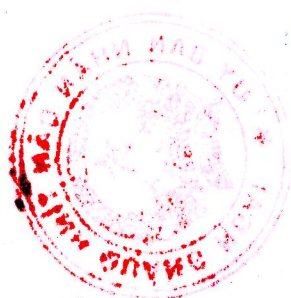
1. Đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu:
2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu:

3. Nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp:

Stt	Tên chủ sở hữu	Đối tượng sở hữu				Địa chỉ nhà ở	Loại nhà ở		Số tầng	Diện tích (m ²)			Thông tin sở hữu	Ghi chú
		Tổ chức trong nước	Tổ chức nước ngoài	Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		Riêng lẻ	Nhà chung cư		Diện tích thửa đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sân xây dựng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1														
2														
3														

....., ngày tháng năm...
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
Đối với cột (13) điền thông tin: Giấy chứng nhận, ngày cấp, thông tin nguồn gốc sở hữu.



Phụ lục II: BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở THUỘC DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /2024/QĐ-UBND ngày 29 /11/2024 của UBND tỉnh)

DANH SÁCH TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở THUỘC DỰ ÁN

Kỳ cung cấp: Tháng..... năm.....

1. Đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu:

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu:

3. Nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp:

Stt	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở	Chủ đầu tư	Địa chỉ	Loại nhà ở		Số tầng	Diện tích (m ²)			Thông tin sở hữu	Ghi chú
				Riêng lẻ	Nhà chung cư		Diện tích thửa đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn xây dựng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1											
2											
3											

..., ngày tháng năm...
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Đối với cột (10) điền thông tin: Giấy chứng nhận, ngày cấp, thông tin nguồn gốc sở hữu.

